

Số: 184/BC-THCS

Mường Toong, ngày 24 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN
Theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2025 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo Năm học 2025 - 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường PTDTBT THCS Mường Toong.

2. Địa chỉ: Bản Mường Toong 3, xã Mường Toong, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0366292520.

Địa chỉ thư điện tử: ptdtbt.thcs.mt@gmail.com

Trang thông tin điện tử: <https://thesmuongtoong.muongnhe.edu.vn/admin>.

3. Loại hình: Trường công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

Sứ mạng: "Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành những công dân tương lai: mạnh về thể chất, sáng về trí tuệ, giàu có về tâm hồn, có kỹ năng sống tốt, biết tự học, có tinh thần trách nhiệm và nỗ lực sáng tạo không ngừng"

Tầm nhìn: Đến năm 2035, Trường PTDTBT THCS Mường Toong định hướng trở thành trường có thứ hạng cao trong toàn tỉnh về chất lượng giáo dục.

Mục tiêu:

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Duy trì các tiêu chuẩn của trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường THCS Mường Toong, tỉnh Điện Biên được thành lập từ tháng 9 năm 2001, đến ngày 01 tháng 6 năm 2011 trường được chuyển đổi thành trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Mường Toong theo quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2011 của ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé.

Trong những năm học qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn là trường nằm trong tốp đầu của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé cũ. Hằng năm, nhà trường được khen cao trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị: Cờ thi đua tỉnh, Bằng khen UBND tỉnh, giấy khen các cấp.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại Khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế tương đối đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp, có 21 phòng học đủ cho học 2 buổi trên ngày, có 15 phòng bộ môn và các phòng làm việc theo quy định.

Trong những năm vừa qua, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tâm

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Bản Mường Toong 3, xã Mường Toong, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0366292520

Địa chỉ thư điện tử: tamtuo2009@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sát nhập, chia tách, cho phép hoạt động giáo dục.

Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2011 của ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé về việc chuyển đổi trường THCS Mường Toong thành trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Mường Toong.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường.

Quyết định số 269/QĐ – UBND ngày 05/03/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé công nhận Hội đồng trường của các trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS, trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS, nhiệm kỳ 2021-2026;

Quyết định số 1927/QĐ – UBND ngày 05/08/2024 của UBND huyện Mường Nhé về Điều chỉnh bổ sung thành viên Hội đồng trường các trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS, trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS, nhiệm kỳ 2021-2026;

Quyết định số 420/QĐ – UBND ngày 13/04/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé bổ nhiệm chức danh chủ tịch hội đồng đối với các trường PTDTBT THCS, PTDTBT Tiểu học và THCS nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Quyết định số 1927/QĐ – UBND ngày 05/08/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé V/v Điều chỉnh bổ sung thành viên Hội đồng trường các trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS, trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS, nhiệm kỳ 2021-2026

Danh sách các thành viên trong Hội đồng trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Nguyễn Văn Tâm	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Bùi Thế Hùng	Tổ trưởng chuyên môn	Thư ký
3	Giàng A Tăng	Phó chủ tịch UBND xã	Ủy viên
4	Khiếu Văn Thao	Phó hiệu trưởng	Ủy viên
5	Phạm Văn Trừ	Phó hiệu trưởng	Ủy viên
6	Trần Thị Thu	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên
7	Trần Văn Thành	TPT Đội TNTPHCM	Ủy viên
8	Trần Văn Quyết	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên
9	Tổng Thị Vân	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên
10	Lường Thị Xuân	Tổ phó chuyên môn	Ủy viên
11	Thào A Dè	Hội trưởng HCMHS	Ủy viên
12	Nguyễn Thị Minh Châu	Liên Đội trưởng	Ủy viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

Quyết định số 1717/QĐ - UBND ngày 21/09/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý đơn vị trường học đối với ông Nguyễn Văn Tâm.

Quyết định số 1369/QĐ - UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý đơn vị trường học đối với ông Nguyễn Văn Tâm.

Quyết định số 16/QĐ - UBND ngày 13/07/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mường Toong về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý đối với ông Nguyễn Văn Tâm.

Quyết định số 1154/QĐ – UBND ngày 07/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé về việc điều động và bổ nhiệm viên chức đối với ông Khiếu Văn Thao.

Quyết định số 17/QĐ - UBND ngày 13/07/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mường Toong về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý đối với ông Khiếu Văn Thao.

Quyết định số 805/QĐ – UBND ngày 29/07/2021 của UBND huyện Mường Nhé về việc bổ nhiệm lại viên chức đối với ông Phạm Văn Trữ.

Quyết định số 818/QĐ – UBND ngày 22/05/2025 của UBND huyện Mường Nhé về việc điều động và bổ nhiệm viên chức đối với ông Phạm Văn Trữ.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường, sơ đồ bộ máy.

Quyết định số 146c/QĐ – THCS ngày 30/8/2025 của Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Mường Toong về việc ban hành nội quy cơ quan của trường PTDTBT THCS Mường Toong năm học 2025 - 2026

Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của nhà trường được quy định tại điều 3 điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ra ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo, quy định chức năng quyền hạn của Hiệu trưởng;

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

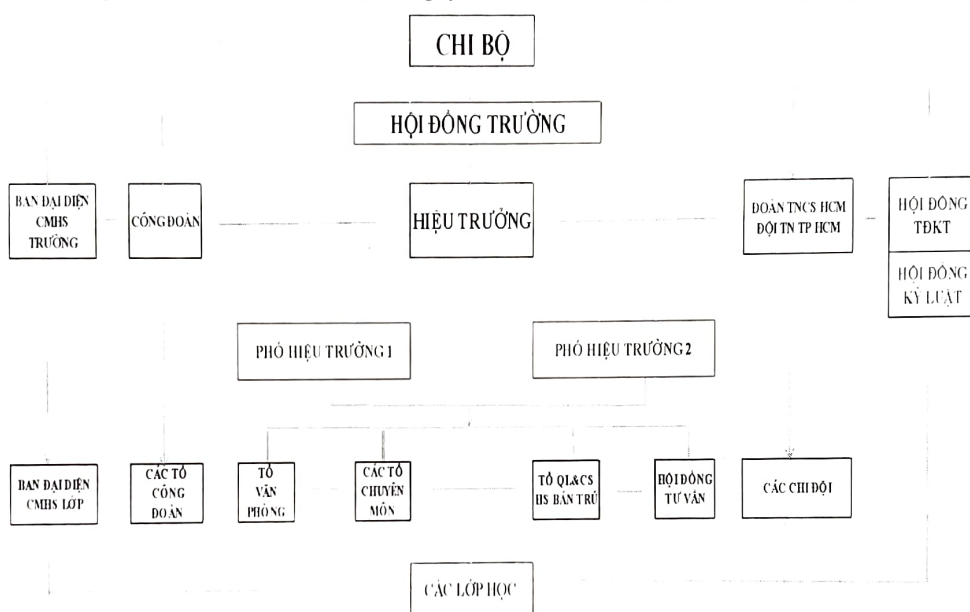
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.



8. Các văn bản khác của nhà trường:

Kế hoạch số 43/KH – THCS ngày 13 tháng 04 năm 2021 của hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Mường Toong, kế hoạch chiến lược phát triển trường PTDTBT THCS Mường Toong giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn năm 2030

Nghị quyết số 06/NQ – THCS ngày 13 tháng 01 năm 2025 nghị quyết Hội đồng trường PTDTBT THCS Mường Toong lần 2 năm học 2024 - 2025.

Quyết định số 08/QĐCTNB – THCS ngày 18/01/2025 của trường PTDTBT THCS Mường Toong về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ năm 2025.

Quyết định số 158 a/QĐ – THCS ngày 09 tháng 09 năm 2025 của hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Mường Toong, về việc ban hành quy chế dân chủ năm học 2025 – 2026.

Quyết định số 122/QĐ – THCS ngày 25/08/2025 quyết định về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên của trường PTDTBT THCS Mường Toong thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026.

Kế hoạch số 129/KH-THCS ngày 28/08/2024 về việc bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường PTDTBT THCS Mường Toong năm học 2025 – 2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN.

1) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	2
1	Hiệu trưởng	1
2	Phó Hiệu trưởng	1
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	38
1	Giáo viên THCS hạng I	1
2	Giáo viên THCS hạng II	22
3	Giáo viên THCS hạng III	15
4	Thiết bị, thí nghiệm	0
5	Giáo vụ	0
6	Tư vấn học sinh	0
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	1
1	Thư viện	0
2	Quản trị công sở	0
3	Văn thư	0
4	Thủ quỹ	0
5	Kế toán	1
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	7
1	Y tế học đường	1
2	Nhân viên Bảo vệ	1
3	Nhân viên Phục vụ	0
4	Nhân viên nấu ăn	5
	Cộng (I+II=III+IV)	48

2) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

TT	Vị trí	Tổng số	Đạt chuẩn	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	2	2	100%
2	Giáo viên	38	38	100%

3) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

TT	Vị trí	Tổng số	HT BDHN	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	2	2	100%
2	Giáo viên	38	38	100%
3	Nhân viên	8	8	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT.

1) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tổng diện tích toàn trường 8.437 m²

Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh bằng 11,5m² đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định.

2) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có đủ phòng học để thực hiện học 2 buổi trên ngày.

Hiện toàn trường có 25 phòng học (18 phòng học kiên cố, 07 phòng học bán kiên cố) trong đó nhà trường sử dụng 21 phòng học, 02 phòng học bộ môn (Tin học, Tiếng anh), 01 phòng thiết bị, 01 phòng hóa chất; 45 phòng bán trú; 05 phòng làm việc cho văn phòng, Ban giám hiệu và tổ chuyên môn; 01 phòng Thư viện;; 01 phòng truyền thống; 01 phòng Đoàn - Đội; 01 phòng y tế học đường; 01 phòng hội đồng; 02 Nhà ăn cho học sinh bán trú; 01 Nhà bếp; 02 khu vệ sinh. Hệ thống cây xanh được phân bố khoa học, tạo bóng mát, cảnh quan phù hợp, hài hoà với khuôn viên nhà trường.

Hệ thống điện lưới bố trí trong khuôn viên được kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đảm bảo an toàn khi sử dụng điện và phòng cháy nổ.

Số thiết bị phục vụ quản lý giáo dục: Máy pho tô: 02, tăng âm - loa đài: 01 bộ, camera: 02 bộ, thiết bị phục vụ họp trực tuyến: 01 bộ.

Máy phát điện: 01 chiếc.

3) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã được trang cấp thiết bị dạy học tối thiểu cho các khối lớp từ 6 đến 9 với số lượng 01 bộ/ khối lớp. So với quy định mới đảm bảo được 50% nhu cầu.

4) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục sách giáo khoa được phê duyệt bởi quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/05/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 và bổ sung sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên từ năm 2024– 2025.

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 9, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương, Nguyễn Thị Minh Thương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 9, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt.	
2	Toán 9, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 9, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	
3	Tiếng Anh 9 English Discovery	Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Nguyễn Thu Hiền.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	Khoa học tự nhiên 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Lê Trọng Huyền, Đinh Đoàn Long (đồng Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Trương Duy Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Trần Văn Kiên,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

		Đường Khánh Linh, Nguyễn Thị Hằng Nga, Vũ Công Nghĩa, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Thị Thuần.	
5	Lịch sử và Địa lí 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp TLICS phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phuong (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Âm nhạc 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Vũ Mai Lan, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Mỹ thuật 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Tin học 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Phạm Mạnh Hà (Chủ biên), Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 9 - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Phạm Khánh Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

12	Giáo dục thể chất 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên); Trần Thị Thu (Chủ biên); Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
14	Tiếng Anh 6 <i>I-Learn Smart World</i>	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục đạt mức độ tháng 12 năm 2019.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá. Kế hoạch số 26/KH-THCS ngày 15/02/2021 về việc thực hiện cải tiến chất lượng sau tự đánh giá kiểm định chất lượng năm 2019.

2) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia: Năm 2020 kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài. Kế hoạch số 40/KH-THCS ngày 07/04/2021 về việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng và đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 130/KH-THCS ngày 28/08/2025 về việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng và đạt chuẩn Quốc gia năm học 2025 – 2026.

Kết quả thực hiện: Đã cải tiến chất lượng, nâng cao các chỉ số của các tiêu chí kiểm định chất lượng, tuy nhiên về tiêu chí cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn.

Các tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Mức 1	Đạt Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x	x	
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	x
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4		x	x	x
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5		x	x	x
Tiêu chí 5.1		x	x	x

Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025.

1) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Kết quả tuyển sinh:

STT	Chỉ tiêu		Thực hiện		Tỷ lệ % so với chỉ tiêu
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
1	5	211	5	212	100,5

Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật;

Lớp	Số lớp	Số học sinh	Học sinh/lớp	2 buổi/ngày	Nam	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Chuyển đi	Chuyển đến
6	5	209	41.8	209	113	96	201	5	6	3
7	5	202	40.4	202	105	97	198	9	5	4
8	5	185	37	185	103	82	174	8	6	0
9	4	135	33.75	135	81	54	128	3	8	4
Tổng	19	731	38.5	731	402	329	701	25	25	11

2) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Khối 6,7,8,9 = 731 (18 HSKT)		Tỉ lệ
1. Đánh giá kết quả rèn luyện	713	

Tốt	617	86,5%
Khá	92	12,9%
Đạt	4	0,6%
Chưa đạt	0	0
2. Đánh giá Kết quả học tập	713	
Tốt	37	5,2%
Khá	214	30,0%
Đạt	462	64,8%
Chưa đạt	0	0
3. Không xếp loại	18	

- Tỷ lệ chuyên lớp, chuyển cấp đạt 100%
- Tỷ lệ tốt nghiệp 135/135 đạt 100%.
- 3) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- Tỷ lệ tốt nghiệp 135/135 đạt 100%.
- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông: 111/135 bằng 82,2%.

VI.KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (SO SÁNH VỚI NĂM LIỀN KỀ)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:
- a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);
- Nhà trường chỉ có nguồn thu từ ngân sách nhà nước. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước năm 2024 là 17.551.531.374đ so với năm 2023 là 13.267.941.050 đ tăng 4.283.590.324đ
- b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

Chi lương và các khoản chi khác năm 2024 là 11.568.549.374đ so với năm 2023 là 8.701.013.779đ tăng 2.867.535.595 đ.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Tổng chi năm 2024 là 5.784.326.000 đ so với năm 2023 là 4.545.233.500đ tăng 1.239.092.500đ.

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù không có

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC.

1. Chất lượng đội ngũ giáo viên

Giáo viên dạy giỏi các cấp: Cấp tỉnh 04 đồng chí, cấp huyện 14 đồng chí, cấp trường 11 đồng chí.

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

2. Chất lượng giáo dục học sinh giỏi

Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp trường có 16 em đạt giải, trong đó có 01 giải nhất, 03 giải nhì, 06 giải ba, 06 giải khuyến khích.

Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện đạt 12 giải trong đó có 01 giải nhất môn Toán, 02 giải ba môn Ngữ Văn, Tiếng Anh, 09 giải khuyến khích.

Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh đạt 03 giải khuyến khích (Trần Lê Hoàng Dương – môn Toán, Khoảng Mạnh Cầm – môn Tiếng anh, Giàng Thị Ly – môn Ngữ Văn).

Học sinh giỏi các môn Olympic lớp 6,7,8 cấp trường có 27 em đạt giải, trong đó có 02 giải nhì, 04 giải ba, 21 giải khuyến khích.

Học sinh giỏi Olympic các môn văn hóa lớp 6,7,8 cấp huyện. Đạt 20 giải trong đó 01 giải nhất môn TA8, 01 giải nhì môn Ngữ văn 8, 06 giải ba và 12 giải khuyến khích.

Học sinh giỏi Tiếng anh trên Internet IOE cấp trường 16 giải 3, trong đó có 01 giải nhất, 03 giải nhì, 06 giải ba, 06 giải khuyến khích.

Học sinh giỏi IOE cấp huyện có 10 học sinh đạt giải trong đó có 02 giải nhì, 01 giải ba, 07 giải khuyến khích

Học sinh giỏi IOE cấp tỉnh đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba, 2 giải khuyến khích.

Học sinh giỏi Olympic cấp THCS do trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn tổ chức đạt 04 giải (01 giải nhất môn Toán, 02 giải Ba môn Hóa, TA, 01 giải khuyến khích môn Lịch sử)

2. Kết quả tham gia các hoạt động phong trào

Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Kết quả 14/14 cá nhân được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp huyện trong đó có 01 cá nhân được UBND huyện tặng Giấy khen.

Tham gia Giải thi đấu thể thao ngành Giáo dục và Đào tạo đạt kết quả cao (01 giải nhất bóng chuyền nữ, 01 giải nhì Cầu lông đôi nam phong trào, 01 giải nhì bóng chuyền nam)

Tham gia Đại hội TDTT xã Mường Toong lần thứ IV, năm 2025. Kết quả 01 giải nhất bóng chuyền nữ, 01 giải nhì bóng chuyền nam, 02 giải nhì, 01 giải ba đẩy gậy, 01 giải ba bắn nỏ.

3. Công tác phổ cập giáo dục THCS

Kiểm tra công nhận đạt chuẩn, duy trì chuẩn Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ kết quả Phổ cập GD THCS duy trì đạt chuẩn mức độ 3.

5. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

6. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Nhà trường không làm công tác xã hội hóa

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường thực hiện tốt việc sử dụng hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, thường xuyên truy cập và sử dụng có hiệu quả phần mềm dữ liệu.

Nhà trường đã tổ chức cho CBGV-CNV thực hiện tập huấn chuyên môn thông qua hệ thống mạng trực tuyến cơ bản đáp ứng được yêu cầu học tập tại nhà trường.

Việc thực hiện chuyển đổi số được nhà trường thực hiện nghiêm túc giúp tiết kiệm được thời gian, kinh phí và làm việc một cách linh hoạt, chủ động hơn.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và công tác dạy học: Nhà trường đang sử dụng: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập để theo dõi và cập nhập các thông tin về công tác giáo dục và chăm sóc học sinh; có trang web theo địa chỉ <https://thcsmuongtoong.muongnhe.edu.vn>, thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số. Thường

xuyên cập nhật thông tin và truyền tải các hoạt động của nhà trường và là nơi để GV trong trường và các trường bạn cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm. Nhiều giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy bước đầu đã mang lại một số kết quả trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 40/40 đ/c đạt 100%.

Số VCQL, GV, NV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 40/40 đạt 100%.

CBGVNV khai thác, sử dụng tốt Website của ngành, hồ sơ công việc, sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng, phần mềm thống kê smart, phần mềm PC.

Kết quả xác thực định danh điện tử của viên chức, giáo viên, NV: tổng số giáo viên 38/38, tổng số học sinh xác thực là 731/731.

- Việc xây dựng, sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành. Việc tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông. Ứng dụng sổ điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường: 100% GV trong nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Giáo viên ít có thời gian nghiên cứu các bài giảng, giáo án điện tử.

8. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông tới đội ngũ GV, tới phụ huynh học sinh và cộng đồng để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai áp dụng chương trình giáo dục Phổ thông mới. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, NLĐ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Trường PTDTBT THCS Mường Toong – Điện Biên ngày mới, zalo các lớp), thông qua website trường: <https://thcsmuongtoong.muongnhe.edu.vn>

9. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATGT trong trường học: Phối hợp với đội Cảnh sát giao thông xã Mường Toong và các trường trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền luật ATGT cho 100% CBGVNV và học sinh, số lần tổ chức 02 lượt/ 1 năm học.

Trên đây là nội dung công khai của trường PTDTBT THCS Mường Toong theo Thông tư 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- VC-NLĐ, THCS Mường Toong;
- Ban đại diện CMHS;
- Phòng VHXX xã;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Tâm